

Cùng Đọc tài liệu tham khảo tổng hợp bài tập Looking back Unit 10 lớp 12 trang 68 sách mới như sau:

Looking back Unit10 lớp 12 trang 68

[anchor data-parent="1" id="anc1646970014611"]Pronunciation[/anchor]

Looking back Unit 10 lớp 12: Pronunciation ex1. Listen and mark the intonation patterns on the questions. Then practise reading them.

(Lắng nghe và đánh dấu các mô hình ngữ điệu trên các câu hỏi. Sau đó, luyện tập đọc chúng.)

Trả lời:

1. What does lifelong learning mean? ~

(Học tập suốt đời có ý nghĩa gì?)

2. Does lifelong learning contribute to social ~ or personal development? ~

(Liệu học tập suốt đời có đóng góp vào sự phát triển xã hội và cá nhân?)

3. Excuse me, I've just arrived. Has the seminar on learning skills started? ~

(Xin lỗi, tôi vừa mới đến. Đã có cuộc hội thảo về kỹ năng học tập phải không?)

4. Do you think that continuous learning is the key to success? ~

(Bạn có nghĩ rằng học liên tục là chìa khóa thành công?)

5. How should I apply for part-time courses?

(Làm thế nào tôi nên nộp đơn cho các khóa học bán thời gian thế nào?)

Looking back Unit 10 lớp 12: Pronunciation ex2. Practise these conversations. Mark the questions with rising or falling intonation. Then listen and repeat.

(Luyện tập những cuộc đàm thoại. Đánh dấu câu hỏi với tăng hoặc giảm âm điệu. Sau đó, lắng nghe và lặp lại.)

Trả lời:

1. A: Did you say that we need to pursue knowledge throughout our lives? ~

B: No. Those are the lecturer's words.

2. A: Do you think learning from on-the-job experiences is always effective? ↷

B: Yes, definitely.

3. A: How can parents encourage their children to learn all their lives? ↷

B: By setting good examples.

4. A: Which is more important, working experience ↷ or qualifications? ↷

B: I think it's up to each individual situation.

5. A: Does asking questions encourage learning? ↷

B: Yes, it does. That's the new way of teaching and learning.

Tạm dịch:

1. A: Bạn có nói rằng chúng ta cần theo đuổi kiến thức suốt cuộc đời của chúng ta phải không?

B: Không, đó là những lời của giảng viên.

2. A: Bạn có nghĩ rằng học tập từ những kinh nghiệm làm việc luôn hiệu quả phải không?

B: Đúng vậy, chắc chắn rồi.

3. A: Phụ huynh có thể khuyến khích con mình học hỏi suốt cuộc đời của họ như thế nào?

B: Bằng cách làm tấm gương tốt.

4. A: Điều gì là quan trọng hơn, kinh nghiệm làm việc hay trình độ?

B: Tôi nghĩ rằng tùy thuộc vào mỗi tình huống cá nhân.

5. A: Các câu hỏi có phải là khuyến khích học tập không?

B: Có, đúng vậy. Đó là cách dạy và học mới.

[[anchor data-parent="1" id="anc1646970057596">Vocabulary](#)]

Looking back Unit 10 lớp 12: Vocabulary Complete the sentences using the correct form of the words in the box.

1. Self-motivation	3. self-directed	5. improving	7. professional
2. pursuit, pursuit	4. lifelong learners	6. flexible	8. voluntarily

Trả lời

1. Self-motivation is one of the essential qualities of lifelong learners.

(Động lực tự thân là một trong những phẩm chất cần thiết của người học suốt đời.)

2. What we want is to see the child in pursuit of knowledge, and not knowledge in pursuit of the child.

(Điều chúng tôi muốn là nhìn thấy đứa trẻ theo đuổi kiến thức, chứ không phải kiến thức theo đuổi đứa trẻ.)

3. The brochure gives learners guidance in their self-directed learning.

(Tài liệu hướng dẫn người học trong việc học tập tự định hướng của họ.)

4. People who keep studying and acquiring new knowledge and skills until the end of their life are called lifelong learners.

(Những người không ngừng học tập và tiếp thu kiến thức và kỹ năng mới cho đến cuối đời được gọi là người học suốt đời.)

5. Many people consider lifelong learning as a way of improving their lives.

(Nhiều người coi học tập suốt đời là một cách cải thiện cuộc sống của họ.)

6. A person with good time management skills will be able to come up with a flexible plan for continuing his studies while working.

(Một người có kỹ năng quản lý thời gian tốt sẽ có thể đưa ra một kế hoạch linh hoạt để vừa tiếp tục học vừa làm.)

7. People pursue lifelong learning for personal or professional reasons.

(Mọi người theo đuổi học tập suốt đời vì lý do cá nhân hoặc nghề nghiệp.)

8. To enjoy learning throughout life, you need to study and attend courses voluntarily.

(Để tận hưởng việc học trong suốt cuộc đời, bạn cần tự giác học và tham gia các khóa học.)

[anchor data-parent="1" id="anc1646970155715"]Grammar[/anchor]

Looking back Unit 10 lớp 12 Grammar: Use your own ideas to complete the sentences below, putting the verbs in brackets in the correct form as required.

(Sử dụng những ý tưởng của riêng bạn để hoàn thành các câu dưới đây, đưa các động từ trong ngoặc ở hình thức đúng như yêu cầu.)

Trả lời:

1. Lifelong learning will be successful if the learner is self-motivated.

(Học tập suốt đời sẽ thành công nếu người học có động lực.)

2. If that school provided better educational materials, the students would be more interested in lifelong learning.

(Nếu trường học cung cấp tài liệu giáo dục tốt hơn, học sinh sẽ quan tâm nhiều hơn đến việc học suốt đời.)

3. If the lifelong learning programmes had started earlier this year, I could have arranged my schedule to attend some of them.

(Nếu các chương trình học tập suốt đời đã bắt đầu hồi đầu năm nay, tôi có thể sắp xếp lịch trình của mình để tham dự một số trong số đó.)

4. If he had not kept learning while working here, he would not be the director now.

(Nếu anh ấy không tiếp tục học khi làm việc ở đây, bây giờ anh ấy không phải là giám đốc.)

5. If you do not develop leadership skills, you will have difficulties in working with your staff.

(Nếu bạn không phát triển kỹ năng lãnh đạo, bạn sẽ gặp khó khăn khi làm việc với nhân viên của bạn.)

6. If I had followed your advice on professional training, I would have got a higher salary.

(Nếu tôi đã theo lời khuyên của bạn về đào tạo chuyên nghiệp, tôi sẽ có mức lương cao hơn.)

7. If he had completed the previous management course, he would be recruited to the team now.

(Nếu anh ta đã hoàn thành khóa học quản lý trước đó, anh ta sẽ được tuyển dụng cho đội bây giờ.)

8. If we had taken online courses, we would have saved more time.

(Nếu chúng tôi đã tham dự các khóa học trực tuyến, chúng tôi sẽ tiết kiệm được nhiều thời gian hơn.)

[Looking back Unit 10 lớp 12 trang 68 sách mới](#)

-/-

Trên đây là hướng dẫn giải tiếng anh 12 trong bài Looking back Unit 10 lớp 12 trang 68 mà các em cần thực hiện. Để ghi nhớ tốt hơn kiến thức các em có thể tải file tải liệu đính kèm bên dưới nhé!

- [giải tiếng anh 12](#) - Đọc tài liệu